

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15 – 5 - 2019
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Như Học;

+ Bà Nguyễn Hồng Nhiếp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Văn Thị N, sinh năm 1969 (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện (Về việc xin ly hôn) đề ngày 11 tháng 02 năm 2019 và Bản tự khai đề ngày 27/3/2019, nguyên đơn bà Văn Thị N trình bày yêu cầu:*

- Về hôn nhân: Bà N và ông Huỳnh Văn T có thời gian tìm hiểu và kết hôn từ năm 1989, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật do bận công việc gia đình.

Lý do ly hôn: Trong cuộc sống vợ chồng bà N trong thời gian mấy năm gần đây không hợp nhau, thường nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nguyên nhân là do ông T không chung thủy, thường xuyên đe dọa và đánh đập bà N, vợ chồng nhiều lần cự cãi nên trong hôn nhân không đạt hạnh phúc. Bà N và ông T ly thân từ tháng 7 năm 2018 đến nay và giữa hai người có ký giấy ly thân.

Nay cảm thấy tình nghĩa vợ chồng không còn nên bà N làm đơn gửi đến Tòa án nhân dân huyện Năm Căn khởi kiện ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

- Về nuôi con chung: Bà N xác định có hai người con chung;

1/ Huỳnh Thị M (nữ), sinh ngày 19/10/1991;

2/ Huỳnh Thanh T, sinh ngày 21/10/1993.

Do các con đã trưởng thành nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại tờ thuận tình ly thân đề ngày 28 tháng 7 năm 2018 được bà N nộp trực tiếp tại Tòa án huyện Năm Căn ngày 27 tháng 3 năm 2019 có nội dung:

“...Nguyên hai chúng tôi tự nguyện lập gia đình với nhau kết hôn từ năm 1989 đến nay, hiện có hai con chung. Vợ chồng tôi không có đăng ký kết hôn.

Trong cuộc sống vợ chồng tôi không có bất hòa hay mâu thuẫn nên hôn nhân không đạt hạnh phúc. Nay chúng tôi cảm thấy tình nghĩa vợ chồng không còn để tiếp tục chung sống với nhau được nên quyết định ly hôn.

Vợ chồng tôi tự ý thỏa thuận với nhau để sống ly thân nhằm tránh đi những mâu thuẫn đáng tiếc có thể xảy ra cho hai bên.

Tài sản, công nợ, con chung tự thỏa thuận với nhau.

Giấy này được lập trên sự tự nguyện của hai bên, lập thành hai bản mỗi bên giữ 01 bản làm bằng....”

* Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn T: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông T không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà N yêu cầu ly hôn; Đồng thời Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Huỳnh Văn T vắng mặt 02 lần không có lý do.

Tại phiên tòa:

Bà N và ông T vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng

Tại đơn khởi kiện (Về việc xin ly hôn) đề ngày 11 tháng 02 năm 2019 và Bản tự khai đề ngày 27/3/2019, bà Văn Thị N yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn T là tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35

Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ông Huỳnh Văn T đã được Tòa án thông báo hợp lệ 02 lần tham gia phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, được triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia các phiên tòa sơ thẩm nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Huỳnh Văn T.

Đối với bà Văn Thị N có đơn xin vắng phiên xét xử ngày 15/5/2019 vì phải đi điều trị bệnh (Sài Gòn), yêu cầu này của bà N là chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung vụ án

- Về hôn nhân: Bà Văn Thị N và ông Huỳnh Văn T có thời gian tìm hiểu và chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới gả theo phong tục tập quán địa phương từ năm 1989 nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống giữa bà N và ông T xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục, bà N nghi ngờ lòng chung thủy của ông T nên thường xuyên cự cãi và xô sát. Bà N và ông T ly thân từ tháng 7 năm 2018 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án ông T không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, ông T không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với bà N, bởi lẽ Tòa án có tổ chức các phiên hòa giải nhưng ông T không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải hàn gắn hôn nhân, mặt khác bà N chung sống với ông T không đăng ký kết hôn đã vi phạm Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Văn Thị N và ông Huỳnh Văn T.

- Về nuôi con chung: Bà N xác định có hai người con chung;

1/ Huỳnh Thị M (nữ), sinh ngày 19/10/1991;

2/ Huỳnh Thanh T, sinh ngày 21/10/1993.

Do các con đã trưởng thành nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ thu và nợ trả: Đương sự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc nuôi con chung, chia tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn*

khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét về việc nuôi con chung, tài sản chung và công nợ là có cơ sở.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Văn Thị N phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà N được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 147, 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, của Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Văn Thị N và ông Huỳnh Văn T.

[2]. Về việc nuôi con chung, chia tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch bà Văn Thị N phải chịu 300.000 đồng, bà N được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0016301 ngày 13 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, bà N không phải nộp thêm án phí.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền

